

Số: 05/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979; Cư trú: số D, khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L: Ông Võ Hùng H, sinh năm 1984; Cư trú: số C, N, khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ngày 19/02/2025.

- *Bị đơn*: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1966; Cư trú: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Hùng H là người đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn bà Trương Hồng T tự nguyện thống nhất như sau:

- Về số tiền phải trả: Bà Trương Hồng T tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay vốn 200.000.000 đồng và tiền lãi 7.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 207.000.000 đồng (*Hai trăm linh bảy triệu đồng*). Ông Võ Hùng H là người đại diện của bà Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý nhận số tiền này.

- Về thời hạn và phương thức trả tiền: Ông Võ Hùng H và bà Trương Hồng T tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan thi hành án giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.175.000 đồng. Bà Trương Hồng T phải chịu tiền án phí 2.587.500 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nhưng bà Trương Hồng T là người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên Trương Hồng T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí 2.587.500 đồng nhưng bà Trương Hồng T tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thị Mỹ L nên bà Trương Hồng T phải chịu số tiền án phí là 2.587.500 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự. Bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008023 ngày 31/10/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiền